

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Quỳnh T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Số 62 T, phường L, thành phố H, tỉnh H;

2. *Bị đơn*: Anh Lê Tuấn N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện P, tỉnh H.

3. *Người có quyền lợi, N vụ liên quan*:

Cháu Lê Nhật L, sinh ngày 19/02/2021;

Địa chỉ: Số 62 T, phường L, thành phố H, tỉnh H;

Người đại diện hợp pháp của cháu L: Anh Lê Tuấn N và chị Nguyễn Quỳnh T là bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/11/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Quỳnh T và anh Lê Tuấn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Quỳnh T và anh Lê Tuấn N thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Nguyễn Quỳnh T và anh Lê Tuấn N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Nhật L, sinh ngày 19/02/2021. Ly hôn, chị T và anh N thoả thuận thống nhất giao cháu L cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Chị T và anh N thoả thuận, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Sau khi ly hôn, anh Lê Tuấn N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Nguyễn Quỳnh T và anh Lê Tuấn N tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Quỳnh T và anh Lê Tuấn N thoả thuận thống nhất chị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006309 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H, chị T đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Nguyễn Quỳnh T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh H;
- UBND xã N, GCNKH số 19/2020;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền